

Số: 229/2020/QĐST-HNGĐ

M, ngày 03 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 291/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: khu vực T, phường P, quận M, TP Cần Thơ.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Hoàng K**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu vực B, phường P, quận M, TP Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/10/2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Hoàng K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Hoàng K thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị T, anh K xác định có 02 con chung Nguyễn Sĩ L, sinh ngày 04/3/2012 và Nguyễn Tấn P, sinh ngày 30/12/2013. Chị T và anh K thống nhất

thỏa thuận: giao Nguyễn Sĩ L cho anh Khang trực tiếp nuôi dưỡng, giao Nguyễn Tấn P cho chị Tuyền trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi Nguyễn Sĩ L, anh K không phải cấp dưỡng nuôi Nguyễn Tấn P.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị T, anh K, không ai được quyền cản trở.

- *Tài sản chung, Nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp khi có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- *Án phí hôn nhân*: Chị Nguyễn Thanh T tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân. Khấu trừ 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu 011240 ngày 06/10/2020, chị T được nhận lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) tại chi cục thi hành án quận Ô Môn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lưu Thị Hồng Nương**

